

DƯỚI ÁNH SÁNG NHỮNG TƯ TƯỞNG CỦA LÊNIN: VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

GS. Bùi Đăng Huy – GS. Như Thiết

Tiếp tục những tư tưởng của Mác và Ăngghen, Lênin đã xem xét văn hóa như một hệ thống giá trị vật chất và tinh thần gắn với sự tiến hóa lịch sử, sự phát triển chung của sự tiến bộ xã hội. Sự nối tiếp của những thời đại lịch sử đồng thời là sự nối tiếp của những kiểu văn hóa mà kiểu sau bao giờ cũng tiến bộ hơn kiểu trước. Trong thời đại ngày nay, sự ra đời của một nền văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa vượt lên nền văn hóa tư sản là sự phát triển theo logic của sự vật. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười mở ra một giai đoạn mới cho sự phát triển văn hóa.

Sau Mác và Ăngghen, vận dụng phép biện chứng duy vật để xem xét những vấn đề văn hóa từ nguồn gốc xã hội đến viễn cảnh của nó trong xã hội chủ nghĩa phải trải qua. Người cũng phát triển lý luận mácxít về văn hóa, làm phong phú tất cả những gì đã đưa lại sự tiến hóa xã hội xã ở thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở thời đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười, của công cuộc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa trong những năm sau cách mạng, của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, của phong trào đấu tranh cho dân chủ, cho chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân.

Sau khi chính quyền Xô-viết được thành lập, theo đường lối của Lênin, cách mạng văn hóa là bộ phận hợp thành hữu cơ của mọi cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa.

Luận đề cơ bản của Lênin về sự tồn tại của hai văn hóa trong một nền văn hóa dân tộc của một xã hội đối kháng là một đóng góp to lớn cho sự phát triển lý luận mácxít về văn hóa: “Mỗi một nền văn hóa đều có những yếu tố mặc dù không phát triển một nền văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa”. Nhưng trong mỗi dân tộc cũng có một nền văn hóa của bọn phản động và thầy tu không phải dưới dạng chỉ là những yếu tố, “mà phải dưới dạng một nền văn hóa thống trị”.

Tiêu chuẩn của Lênin về hai văn hóa cho phép xem xét một cách khoa học và giải quyết một cách trọn vẹn mọi vấn đề phức tạp, đa dạng của sự tiến hóa văn hóa của thời đại ngày nay. Tính giai cấp có ý nghĩa quyết định để phân tích những vấn đề văn hóa. Vì vậy, nếu chỉ xuất phát từ tính thống nhất của nó thì là một sự đơn giản hóa vấn đề đến thô bạo. Chủ nghĩa Mac-lênin đòi hỏi một sự tiếp cận lịch sử cụ thể về văn hóa, một sự phân tích từ một hình thái xã hội cụ thể lịch sử mà từ đó đời sống tinh thần của một xã hội phát triển. Đương nhiên văn hóa của giai cấp thống trị là văn hóa thống trị. Nhưng trong một xã hội, ngoài giai cấp thống trị, còn có những giai cấp, những tầng lớp xã hội khác bằng văn hóa thể hiện những lợi ích, những mục tiêu và những nguyện vọng của mình. Vì vậy, trong cơ cấu của văn hóa tinh thần của một xã hội đối kháng, người ta không thể không cần thấy những yếu

tổ của văn hóa dân chủ được sáng tạo bởi những lực lượng xã hội tiến bộ, phản ánh những lợi ích của quần chúng nhân dân.

Luận đề của Lênin về hai văn hóa trong nền văn hóa dân tộc thời đại ngày nay là một vũ khí hết sức sắc bén có hiệu quả trong cuộc đấu tranh chống mọi lý luận dân tộc, chủ nghĩa, phản động muốn trình bày rằng có một nền văn hóa “duy nhất”, “của toàn dân tộc”, “liên dân tộc”.

Tư tưởng về sự cần thiết của một cuộc cách mạng văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là một thành tố cơ bản của lý luận leninist về văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Phát triển xã hội, phát triển văn hóa.

Những tư tưởng của Lênin đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo để tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hóa. Sự phát triển xã hội của Việt Nam có những nét riêng không những quy định bước đi mà cả nội dung của cuộc cách mạng đó.

Để xây dựng một xã hội, một nền văn hóa mới, nhân dân Việt Nam đã phải tìm tòi một con đường chưa được khai phá, do đó phải mò mẫm và thí nghiệm. Bao nhiêu khó khăn chồng chất trước mắt. Việt Nam là một nước dựng ngọn cờ chủ nghĩa xã hội ở một phần đất của thế giới mà ở đó đã diễn ra bại vong của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, sự chống trả quyết liệt những giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và những thế lực phản động chống nhân dân khác. Những cuộc chiến tranh xâm lược tàn phá ác liệt nhất của loài người cũng mang tính chất hủy diệt văn hóa đã diễn ra ở đây.

Từ một xã hội thực dân và nửa phong kiến mà nền sản xuất nhỏ còn là phổ biến, chúng ta phải kế thừa một sự lạc hậu về kinh tế, kỹ thuật. Đây là một khó khăn to lớn, bởi vì để tạo nên một thể hệ có văn hóa thì những phương tiện vật chất của sản xuất phải đạt tới một sự phát triển, phải có một cơ sở vật chất nhất định. Cách mạng tư tưởng và văn hóa do đó phải thực hiện đồng thời với cách mạng khoa – kỹ thuật, và cuộc cách mạng sau phải là then chốt.

Tình hình nên nghiêm trọng hơn nữa ở chỗ các dân tộc ở Việt Nam lại ở những giai đoạn khác nhau trong sự tiến hóa lịch sử của mình từ chế độ gia trưởng bộ tộc đến chủ nghĩa tư bản. Nhiều dân tộc thiểu số còn chưa đạt tới chủ nghĩa phong khác nhau giữa các dân tộc dẫn tới sự trọng, nhiều bộ tộc không có văn tự. Cách mạng tư tưởng và văn hóa phải thực hiện một loạt những nhiệm vụ “bổ sung” để xây dựng nền văn hóa cho các dân tộc chưa phát triển, để xóa bỏ sự bất bình đẳng về văn hóa.

Bị đánh bại về chính trị, các giai cấp địa chủ và tư sản vẫn còn ở trình độ cao hơn công nhân và nông dân về trình độ văn hóa. So với mọi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mâu thuẫn ấy ở nước ta càng là một nét nổi bật và quy định ở một mức độ lớn tính đặc thù của cuộc đấu tranh giữa nền văn hóa cũ và nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa đang ra đời. Chính quyền nhân dân phải nhanh chóng bắt tay vào việc đào tạo một tầng lớp tri thức mới bao gồm những cán bộ xuất thân từ công nhân và nông dân. Ngay từ những ngày đầu của cách mạng. Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ diệt giặc đói. Cuộc đấu tranh đó cũng không kém khẩn thiết như cuộc diệt giặc đói và giặc ngoại xâm. Đó chính là việc giải quyết vấn đề “phân phối lại” văn hóa, những vấn đề dân chủ của tiến bộ văn hóa.

Một đặc điểm nữa của cách mạng tư tưởng và văn hóa ở nước ta còn ở chỗ nó được tiến hành trong một môi trường thù địch của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế khác. Chủ nghĩa đế quốc, nhất là Đế quốc Mỹ, một mặt chuyên chở vào nước ta một nền văn hóa thực dân mới, một mặt thực hiện một cuộc “phong tỏa văn hóa” không ngừng tổ chức những cuộc tiến công tư tưởng chống Việt Nam nhằm phá hoại công cuộc xây dựng nền văn hóa mới. Các giai cấp bóc lột và những tàn dư của chúng ở trong nước ngóc đầu dậy ra sức ngăn cản sự nghiệp xây dựng xã hội mới, không ngừng bôi đen một cách hệ thống sự phát triển văn hóa ở nước ta.

Bất chấp những khó khăn trên, cách mạng tư tưởng và văn hóa đã đạt được những thành tựu to lớn mà những nhân tố cơ bản và quyết định là sự thức tỉnh văn hóa của nhân dân do sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, Đảng cộng sản Việt Nam. Quả thực sự ra đời một nhân cách xã hội chủ nghĩa là bước ngoặt cơ bản do cách mạng tư tưởng và văn hóa tạo nên. Quần chúng nhân dân đã trở thành người xây dựng tích cực nền văn hóa mới. Tinh thần sáng tạo kỳ diệu của họ đã được thử thách trong việc giải quyết những vấn đề phức tạp nhất của công cuộc giữ nước và dựng nước trên cơ sở mới.

Nhân tố cơ bản trên lại phải đương đầu với một thời kỳ khó khăn nhất. Quần chúng nhân dân không phải một sớm một chiều đã có thể sẵn sàng cách mạng hóa ý thức của họ. Chúng ta không những phải kế tục một nền văn minh điêu tàn, một nền sản xuất xác xơ, mà còn một quần chúng bị phân tán và đốt nát. Nói như Hồ Chủ tịch, đó là những “người bị trói vào một chiếc cột, đầu ngược xuống đất”, “bị đầu độc cả về tinh thần lẫn thể xác”, “bị bịt mồm và bị giam hãm”. Chế độ thực dân “đã dùng mọi thủ đoạn hòng hủy hoại dân tộc ta bằng những thói xấu khác”. Cái tâm lý của quần chúng tiểu tư sản đó, của người sản xuất nhỏ ấy không tách rời họ một bước, ngăn cản họ nhận thức được và thấy được sự cần thiết của chủ nghĩa xã hội.

Nhưng Đảng của giai cấp công nhân đã không một chút do dự bắt tay ngay vào việc thức tỉnh, giáo dục lại quần chúng, vừa phải trải qua một quá trình dài và phức tạp. Đó là sự khác biệt cơ bản giữa chủ nghĩa Mác và những chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Nhưng nhà tư tưởng ở Châu Âu thuộc thế kỷ XVIII nghĩ rằng phải có những con người rất mực đạo đức có đầy đủ những tư tưởng xã hội chủ nghĩa rồi mới thiết lập được một xã hội mới.

Các sĩ phu yêu nước ở Việt Nam thuộc đầu thế kỷ đã kêu gọi những bậc “hiền giả” ra sức thấu thái học thuật của Thái Tây để mở mang dân trí, khai thông dân khí và nhờ đó một đất nước phú cường sẽ ra đời từ bàn tay của những chí sĩ đó.

Nhưng Lênin đã chỉ ra rằng nhiệm vụ của chúng ta sẽ dễ dàng nếu chúng ta không phải xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những yếu tố do chủ nghĩa tư bản để lại. Nhưng khó khăn là ở chỗ chúng ta phải xây dựng chủ nghĩa xã hội từ những yếu tố mà chủ nghĩa tư bản đã làm hư hỏng nặng nề. Và giai cấp vô sản với một niềm tin sắt đá đã lôi kéo hàng triệu nông dân bị bóc lột và ngu dốt đi theo mình. Những bước đầu đã nhanh chóng vượt qua được do chuyên chính vô sản đưa lại trong lĩnh vực

phát triển văn hóa đã bác bỏ thẳng thừng mọi “lý luận ưu đẳng” của các nhà tư tưởng của giai cấp bóc lột.

Cần nhớ lại rằng, các nhà lý luận của đế quốc II, những người mensevich và những người cơ hội chủ nghĩa Nga trước đây đã khẳng định rằng trước khi làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản phải “chờ đợi” để có được một số lượng cán bộ có văn hóa đủ để xây dựng xã hội mới. Trong bài về cuộc cách mạng của chúng ta, Lênin đã bác bỏ thói thông thái rơm của các nhà dân chủ- xã hội đã làm phong phú chủ nghĩa Mác bằng luận đề cho rằng, chính cách mạng chính trị và xã hội chuẩn bị địa bàn cho cách mạng văn hóa và là điều kiện của nó.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã thực hiện một cách tất yếu và đồng thời ba cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Đó là một quá trình thống nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng tư tưởng và văn hóa bắt nguồn từ những sáng tạo trong kinh tế và chính trị: thiết lập nền chuyên chính vô sản, xã hội hóa tư liệu sản xuất, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tập thể hóa nông nghiệp... Toma lại, những cuộc đấu tranh cách mạng chính trị và xã hội vừa là cơ sở vừa là điều kiện cho sự phát triển của văn hóa của quần chúng nhân dân, cho sự chấm dứt sự tha hóa về văn hóa, về tri thức về khóa học, kể cả về giáo dục sơ đẳng mà tất cả đều như không tách rời số phận của họ.

Số phận đang được từng bước xóa bỏ. Cách mạng tư tưởng và văn hóa ở nước ta đã diễn ra ở một tầm thước rộng lớn và trong một thời hạn lịch sử khôn ngoan. Nếu nhìn vào những thử thách to lớn mà nhân dân Việt Nam đã phải chịu đựng thì những thành tựu văn hóa của chúng ta không thể không là một niềm tự hào đối với dân tộc chưa phát triển về sản xuất.

Ta hãy xem mấy số liệu thống kê sau đây: tính tới năm 1984, số người đi học là 12.022.800, trong đó có 133.600 học sinh và sinh viên Cao đẳng và Đại học.

Tổng số cán bộ khoa học – kỹ thuật tính tới năm 1982 là 697.430 người trong đó có 181.237 người ở cấp đại học và 5.934 người ở cấp sau đại học và trên đại học. Những dân tộc thiểu số như dân tộc Tày có 18.684 cán bộ khoa học kỹ thuật. Số cán bộ khoa học kỹ thuật nữ cũng đạt được 247.400 người.

Cán bộ y tế có trình độ bác sỹ trở lên 18.600 người.

Những thành tựu của văn hóa trên cũng đủ nói lên rằng “hoàn cảnh nước ta đòi hỏi chúng ta và cho phép chúng ta xây dựng sớm, xây dựng từng bước con người mới. Không chờ đến ngay sau khi có sự phát triển cao của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”. Có nghịch lý ở đây không? Những điều kiện vật chất của đời sống xã hội quyết định sự phát triển văn hóa. Những sự phát triển kinh tế, sự tăng lên về sự giàu có của xã hội, tuy ta biết nhiều khi lại tác động mâu thuẫn tới đời sống văn hóa. Nói một cách chặt chẽ, nội dung và trình độ văn hóa không bị quyết định bởi quy mô, số lượng của sản xuất vật chất. Vì vậy trình độ khiêm tốn của sự phát triển ở nước Hy Lạp cổ đại đã không ngăn cản thành quốc này phát triển nền văn hóa của nó chưa từng có, kể cả khi xem xét hiện tượng nay trên quan điểm hiện đại. Trái lại, công nghiệp hóa đã được đẩy mạnh ở các nước phương Tây ngày nay lại dẫn tới – dù sức

mạnh của tiến bộ của khoa học và kỹ thuật rất lớn – những hiện tượng khủng hoảng trong lĩnh vực văn hóa. Như vậy rõ ràng là hình thái xã hội của sản xuất và tính chất của văn hóa xã hội là cơ sở và nhờ đó làm một nền văn hóa được thiết lập, có một tầm quan trọng quyết định đối với sự phát triển của nó.

Mác đã chỉ ra mâu thuẫn sâu sắc giữa sự phát triển của những lực lượng sản xuất xã hội và văn hóa của nó. Ấy là xã hội lấy sản xuất làm mục đích của con người, lấy sự giàu có làm mục đích sản xuất. Ở đây những mục đích và những lợi ích thuần túy kinh tế được đánh giá cao hơn tất cả mọi nhu cầu của con người. Ở đây cuộc sống của con người kéo dài trong khuôn khổ của một cấu trúc tinh thần bị làm méo mó của xã hội. Bởi vậy những điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển văn hóa không chỉ gắn liền với việc nâng cao mức sống vật chất, mà còn với việc cải tạo những quan hệ xã hội làm thành bối cảnh cho hoạt động sản xuất cũng như tinh thần.

Nói như trên không có nghĩa là sự phát triển văn hóa là có thể ở ngoài sự tăng trưởng kinh tế, lại không cần tới sự gia tăng của sự sung túc về đời sống, không thể xây dựng tiến bộ xã hội và văn hóa trên cơ sở kinh tế lạc hậu.

Hơn nữa bản thân sự phát triển kinh tế ngày nay lại phụ thuộc vào tiềm năng văn hóa của xã hội, và như vậy là nhân tố kích thích sự phát triển của văn hóa. Điều ấy rất là rõ ràng: trong bối cảnh của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật ngày nay đã xuất hiện một hệ thống công nghệ của sản xuất cho phép giải phóng con người khỏi lao động đơn điệu, quen mòn và đem lại cho con người những chức năng sáng tạo. Những khả năng mới về chất không những mở ra cho sự phát triển của văn hóa mà còn là những nhân tố không thể thiếu.

Chính vì lẽ đó, trong ba cuộc cách mạng mà nhân dân Việt Nam phải tiến hành thì cách mạng khoa học – kỹ thuật đóng vai trò then chốt. và giờ đây nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định một mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

Chủ nghĩa xã hội theo nghĩa của nó tức theo nguyên tắc của sự tiến hóa mà nó xem xét quá trình lịch sử chung, đã trùng hợp với xu hướng của sản xuất vật chất và tinh thần hiện đại, bởi vì tất cả những kết quả và những thành tựu của nó đều là những điều kiện cần thiết và là những phương tiện để phát triển sự phong phú của văn hóa, của xã hội, để gieo trồng những khả năng sáng tạo của con người, tức xây dựng một nhân cách xã hội chủ nghĩa cho con người mới xã hội chủ nghĩa.

Văn hóa, hệ tư tưởng và lối sống.

Sự thức tỉnh văn hóa là nhân tố cơ bản và quyết định của mọi giá trị văn hóa mà nhân dân Việt Nam sáng tạo trong gần nửa thế kỷ qua. Sự thức tỉnh tinh thần đó là do Đảng của giai cấp công nhân đưa hệ tư tưởng của mình vào toàn thể dân tộc và do đó ảnh hưởng đến văn hóa. Vì vậy không thể phân tích một nền văn hóa cụ thể mà không biết đến những miếng đất văn hóa hệ tư tưởng làm cho văn hóa nảy nở và phát triển. Chủ nghĩa Mác – Lênin và hệ tư tưởng của chúng ta. Nó là con đường giao

tiếp chủ yếu giữa văn hóa và hệ thống xã hội, giữa văn hóa và những lợi ích nguyện vọng của nhân dân hiện nay. Hệ tư tưởng không đồng nhất với văn hóa, nhưng thấm sâu vào văn hóa, cho nên nó mang tính giai cấp, tính Đảng rõ rệt, và cũng chính vì vậy văn hóa là trận địa của cuộc đấu tranh tư tưởng mà ở Việt Nam hiện nay là cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hệ tư tưởng tư sản tàn dư của hệ tư tưởng phong kiến và ý thức tiểu tư sản.

Có một quan niệm xã hội học tư sản cho rằng văn hóa đưa lại những giá trị phổ quát vì vậy không tương hợp với những quan niệm hệ tư tưởng. Không thể đối lập một cách trừu tượng giữa cái phổ quát và cái tư tưởng. Tất cả đều phụ thuộc vào hệ tư tưởng của những nhóm xã hội mà hệ tư tưởng là sự phản ánh những lợi ích. Những nguyên tắc của hệ tư tưởng mà người ta lựa chọn được đặt thành những giá trị, thành những phương hướng đi tới, để tìm lại những di sản của những thời đại mà người ta cần đến.

Những hệ tư tưởng tư sản và phong kiến nói trên biểu hiện lợi ích của những thế lực muốn vĩnh viễn hóa sự thống trị của chúng, muốn duy trì cái hiện tồn, chống lại tương lai và trái với nội dung văn hóa của những giá trị nhân đạo phổ quát. Còn hệ tư tưởng Mác-Lênin đại diện cho những lực lượng tiến bộ của xã hội, cho tương lai và xu thế khách quan của xã hội tất yếu mang những yếu tố phổ quát. Những phần tử chống cộng sản, kể cả bọn người đó ở miền Nam Việt Nam trước đây, đưa ra luận điệu “chủ nghĩa Mác là sản phẩm của châu Âu công nghiệp” là để phủ nhận tính phổ quát của nó. Giai cấp công nhân Việt Nam thể hiện những nguyện vọng tiên tiến của thời đại, là đại diện cho chính những lợi ích của xã hội, đã vượt qua những chuẩn mực, những thiết chế già cỗi ngăn cản sự phát triển và sự tự thực hiện của nhân cách, cho nên nó là người mang cái mới, mang tương lai của quá trình lịch sử - văn hóa.

Cũng nhằm chứng minh hệ tư tưởng Mác – Lênin là sản phẩm ngoại lai và cũng đứng trên quan điểm dân tộc chủ nghĩa, có người ở miền Nam trước kia cho rằng hai luồng tư tưởng Ấn – Trung với Khổng, Lão, Phật có thể hợp thành một ý thức hệ cho nền văn hóa Việt Nam. Cái “triết Đông động” “quay về Đạo” tìm kiếm những “nhu cầu tinh thần” đã được miêu tả như sự đối lập với “cái triết lý tĩnh” trong nền văn hóa phương Tây chỉ biết chạy theo nhu cầu vật chất.

Nền văn hóa xã hội chủ nghĩa với hệ tư tưởng Mác – Lênin không hề cắt đứt với những thời đại trước, mà nó còn thừa kế những giá trị của chúng. Nhưng ở đây có vấn đề tính chất của sự tiếp tục, của sự phát triển văn hóa của loài người về hệ tư tưởng cần phải đặt ra. Theo tư tưởng của Lênin, chúng ta cần tiếp thu, nhưng cũng cần “Tư duy lại” là: về bản tính xã hội hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa không hề có một lập trường giai cấp hẹp hòi, bởi vì với nội dung của nó, nó vượt qua khuôn khổ của một giai cấp và thể hiện những giá trị lớn của toàn thể loài người. Đó chính là nội dung “dân chủ và xã hội chủ nghĩa” mà Lênin nói về văn hóa của quá khứ mà ngày nay chủ nghĩa xã hội kế thừa, đặt truyền thống vào quỹ đạo của sự tiến hóa. Hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa trân trọng tất cả những gì có giá trị do nhân dân sáng tạo trong các thời đại trước, nhưng cần thấy ở di sản văn hóa đó một sự phát triển mới trong nền văn hóa sống động ngày nay, trong sự sáng tạo của thế hệ hiện đại và tương lai. Bởi vậy từ chối tất

cả văn hóa của quá khứ nhân danh sự cách tân, coi truyền thống như một trở ngại cho sáng tạo hoặc từ chối cái mới để sùng bái cái truyền thống, phản động đều xa lạ với hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Một sự kiện cơ bản là thế giới ngày nay mặc dù là một thế giới tùy thuộc lẫn nhau nhưng còn là mâu thuẫn giữa hai hệ thống xã hội đối lập trong đó có cuộc đấu tranh tư tưởng về văn hóa. Vì vậy khi phân tích văn hóa, người ta không thể gạt bỏ những tiêu chuẩn hệ tư tưởng được. Những lý luận của xã hội học tư sản về “giải tử hệ tư tưởng” về “chính trị văn hóa” đều nhằm chứng minh một điều là hệ tư tưởng mâu thuẫn sâu sắc với văn hóa làm cho các nền văn hóa không “đối thoại” được với nhau. Bác bỏ những tư sản trên là một điều hiển nhiên.

Văn hóa có chiều sâu ở hệ tư tưởng và mở chiều rộng ở lối sống, đưa lại cho lối sống một nội dung riêng đánh dấu trình độ nhân đạo hóa những quan hệ giữa con người. Bằng hành động của nó, văn hóa bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân. Văn hóa bộc lộ rõ ràng qua những nhân tố chủ quan (nguyện vọng, ý thức, nhu cầu, giá trị...) ảnh hưởng tới tính chất của sự cư xử, tới những hình thức và phong cách giao tiếp giữa cá nhân. Theo nghĩa đó, lối sống luôn luôn phản ánh trình độ của văn hóa.

Đặc điểm về “vốn” văn hóa của một xã hội, của một nhóm người, một cá nhân không những cho phép ta tìm ra bộ mặt giá trị của một lối sống mà còn giải thích được nhiều hiện tượng, nhiều nét riêng biệt và cả những mâu thuẫn trong lối sống đó không thể suy ra trực tiếp từ những điều kiện sinh hoạt của xã hội.

Đặc biệt văn hóa là một yếu tố quan trọng để xây dựng lại toàn bộ lối sống, nhất là trong thời kỳ cải tạo cách mạng của một xã hội. Kinh nghiệm lịch sử của Liên xô rất nổi bật. Trong những năm đầu của chính quyền Xô viết Lenin đặc biệt quan tâm tới nhân tố văn hóa để thực hiện những tư tưởng lớn của cách mạng vô sản. Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thắng lợi. Hồ Chủ tịch đã kêu gọi toàn dân xây dựng “đời sống mới”, và ngay trong cuộc kháng chiến chống Pháp, hai khẩu hiệu đã được nêu lên: “kháng chiến hóa văn hóa” và “văn hóa kháng chiến”. Tất cả nhằm tổ chức lại lối sống tạo thành sức mạnh cho xã hội mới đang ra đời.

Nếu xem xét về mặt lối sống thì việc chống nạn mù chữ đã vượt xa khuôn khổ của một hoạt động thuần túy giáo dục, mà là một thành tựu của cách mạng tư tưởng và văn hóa dẫn tới cấu trúc lại lối sống của một dân tộc.

Việc xóa nạn mù chữ đã mở ra một viễn cảnh văn hóa rộng lớn: chúng ta gần như thực hiện được giáo dục phổ thông cơ sở cưỡng bách (năm học 1984-1985 có 11.256.000 học sinh) tạo điều kiện cho quần chúng tiếp xúc với những giá trị do loài người tích lũy trong lịch sử vượt khỏi đối kháng giai cấp trong lĩnh vực tinh thần đã được xây dựng trên cơ sở xã hội chủ nghĩa.

Cũng từ cái “biển học tập” đó, một tầng lớp tri thức xã hội chủ nghĩa, con cái của nhân dân lao động hình thành, một sự phát triển của nhiều nền văn hóa của nhiều dân tộc anh em dẫn tới việc trao đổi ngày một phong phú những giá trị tinh thần và sự nhích lại quốc tế của văn hóa của các nước xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng tư tưởng và văn hóa đang dẫn chúng ta tới một nền văn hóa xã hội chủ nghĩa nhiều dân tộc và đang xây dựng con đường hướng tới tầm cao của những nhiệm vụ lịch sử của xã hội chủ nghĩa. Điều nói trên đã tạo nên những điều kiện cho phép chúng ta từng bước dần còn đầy rẫy những khó khăn không nhỏ - trên phạm vi toàn xã hội, đặt cơ sở bước đầu cho việc kế hoạch hóa nhiệm vụ xây dựng con người mới, nhiệm vụ trung tâm của cách mạng tư tưởng và văn hóa. Toàn bộ những giá trị văn hóa do những con người sáng tạo nên đang hòa nhập vào thực tiễn xã hội, được tổng hợp và tích tụ trong lối sống xã hội chủ nghĩa.

Văn hóa, một vấn đề toàn cầu.

Trong thời đại ngày nay, khi xem xét văn hóa trong sự phát triển xã hội, người ta không thể không coi văn hóa là một vấn đề toàn cầu. Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XXVIII của Đảng cộng sản Liên Xô do đồng chí Goochachop trình bày đã đặt văn hóa thành một vấn đề toàn cầu.

Trước hết trong các nước tư bản chủ nghĩa, những cuộc khủng hoảng nghiêm trọng đã nổ ra trong lĩnh vực này do sự phân ra ngày một rõ rệt của “hai văn hóa”: văn hóa khoa học, văn hóa nghệ thuật. Nhưng phải chăng loài người không có khả năng bảo đảm cho sự hội tụ mà lý tưởng là sự hài hòa giữa khoa học và nghệ thuật? Một sự xung đột khác rõ hơn đối lập “văn hóa thượng lưu” và “văn hóa” gọi là của “đại chúng” thường chỉ được kể là thứ phẩm dùng cho quần chúng đã đặt ra một vấn đề nghiêm trọng cho các nước đó. Đương nhiên sự phân đôi văn hóa có nguồn gốc giai cấp không thể nào có trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội. Nhưng đây cũng là vấn đề đặt ra cho một xu thế lớn của sự phát triển văn hóa của thời đại ngày nay.

Cuộc đấu tranh chống lại nội dung tư tưởng bảo thủ, phản động của văn hóa tư sản hiện đại không ngăn cản những người macxit nghiên cứu và sử dụng phê phán những gì có giá trị. Sự đối lập to lớn giữa những hệ thống có chế độ xã hội khác nhau càng tăng thì những vấn đề toàn cầu càng quan thiết với loài người. Không bao giờ bằng ngày nay, loài người quan tâm tới cùng tồn tại cùng hòa bình, tới việc loại trừ chiến tranh, tới tiến bộ khoa học – kỹ thuật, tới việc bảo vệ môi trường sống và tới những điều kiện bình thường của cuộc sống hàng ngày. Việc làm căng thẳng những quan hệ quốc tế, chủ nghĩa quân phiệt, việc kích động chiến tranh lạnh và sự hận thù dân tộc đều chống lại văn hóa của các dân tộc.

Chủ nghĩa đế quốc trước hết là đế quốc Mỹ đã đầu cơ những tiềm lực hùng mạnh về khoa học, kỹ thuật để dựng lên một “đế quốc thông tin” với một phương tiện nguy hiểm “văn hóa đại chúng”. Nó sử dụng những đội quân mass-media tấn công vào nền văn hóa của các dân tộc. Nhân dân thế giới trước hết là các nước kém phát triển, đã phải đương đầu với những cuộc xâm lăng văn hóa đó của chủ nghĩa đế quốc. Họ đòi thiết lập “một trật tự thế giới mới” trong đó có “trật tự thông tin mới”. Ý thức xã hội của các nước đang phát triển đó khẳng định rõ sự cần thiết phải huy động những tiềm năng văn hóa – xã hội của chính mình để đi vào thế kỷ sau, không chỉ đối tượng chỉ chịu ảnh hưởng bên ngoài mà như những người tham dự vào toàn bộ lịch sử thế giới. Sự bành trướng của văn hóa phương Tây tư bản chủ nghĩa thể hiện tính chất hẹp hòi về mặt lịch sử và xã hội và sự gắn bó với lợi ích của những trung

tâm của tư bản lớn càng làm cho các nước đang phát triển thấy cần phải bảo vệ bản sắc của nền văn hóa của mình hơn.

Ta hãy nghe đồng chí Goochachop nói về “sự suy đồi tư sản” và nạn phá hoại văn vật” của chủ nghĩa tư bản “không thể không nghĩ tới hậu quả lâu dài về tâm lý vào đạo đức của hành động ngày nay của chủ nghĩa đế quốc trong lĩnh vực văn hóa. Nền văn hóa mất giá trị dưới sức ép của việc điên cuồng chạy theo lợi nhuận và sự sùng bái bạo lực, sự truyền bá chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, sự tuyên truyền bản năng hèn hạ, lối sống của bọn tội phạm và “căn bã” của xã hội, tất cả những cái đó phải bị và sẽ bị loài người bác bỏ.

Cũng muốn bác bỏ như thế nhiều nhân vật chính trị và văn hóa dân tộc đã tìm về nguồn trong gia tài văn hóa một điểm tựa hòng chống lại sự bành trướng của phương Tây. Trong đời sống của một số nước đang phát triển, việc làm đó đã đưa lại một số quan niệm nhằm khẳng định một hình thức nào đó của tính độn thù của đời sống văn hóa- xã hội đối lập với ảnh hưởng tai hại của sự hiện đại hóa tư bản chủ nghĩa xã hội dân tộc” “tính độc đáo văn hóa”, “con đường phát triển thứ ba”...

Những nhà dân tộc tư sản muốn dựa vào những cơ cấu đã được thiết lập từ xã xưa, vào những xu hướng giá trị trong phong tục để thích ứng với những mục tiêu, những lớp, những giai cấp nào đó nhằm cải tạo một số lĩnh vực của đời sống, nhưng cuối cùng việc làm đó lại chỉ giam hãm quần chúng trong những quan niệm truyền thống lạc hậu.

Trái lại những người theo chủ nghĩa dân chủ cách mạng không chỉ thực hiện một cuộc cách mạng chính trị và xã hội, mà cả cuộc cách mạng văn hóa nữa. Quả vậy, họ có dựa vào, như Lênin, “những yếu tố còn chưa phát triển” trong văn hóa dân chủ truyền thống chống đối và đấu tranh chống áp bức, tinh thần tương thân, tương ái những yếu tố nhân đạo trong văn hóa dân gian, bởi vì phong trào giải phóng dân tộc cũng là việc tạo lập một truyền thống mới, khơi dậy sự thức tỉnh về cuộc đời mới đối lập với tính chịu đựng, tính tiêu cực trong tâm lý xã hội của quần chúng. Người ta đặc biệt quan tâm tới tầm quan trọng của giáo dục dành cho quần chúng để họ đạt được một trình độ văn hóa cần thiết nhằm đổi mới tận gốc thể giới quan của con người. Công tác giáo dục văn hóa là một thành tố quan trọng trong các hoạt động của các đảng tiên phong và của các nước có xu hướng xã hội chủ nghĩa. Công tác ấy không giới hạn ở giáo dục, mà còn dẫn tới cải tạo một cách cơ bản hoạt động của quần chúng.

Đương nhiên, để đi tới thắng lợi cuối cùng, cần phải khai thác kinh nghiệm văn hóa trong lịch sử của loài người để xây dựng đúng nhất nền văn hóa dân tộc của mỗi nước. Sự tác động giữa những nền văn hóa là xu thế lớn của thời đại. Ngày nay, tiến bộ thuộc về xu thế không đối lập những liên hệ giữa các dân tộc, giữa các nền văn hóa. Chủ nghĩa xã hội hiện thực, trước hết Liên Xô, đã có những kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực này. Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa xã hội là ở chỗ nó vượt qua được những bất đồng dân tộc, xóa bỏ những quan hệ đối kháng giữa các dân tộc. Điều đó cho phép xác lập những quan hệ hài hòa hơn giữa hai khuynh hướng phát triển những dân tộc và những nền văn hóa dân tộc: một khuynh hướng phát triển nền văn hóa dân tộc của mình và mặt khác,

khuyh hướng phát triển nền văn hóa dân tộc phát triển, làm giàu bằng sự tương tác với những nền văn hóa quốc tế của xã hội chủ nghĩa.

Hệ tư tưởng mà chúng ta cần xác lập địa vị chủ đạo trong nền văn hóa của các nước đang phát triển, phải là “học thuyết cộng sản chân chính dùng cho những người cộng sản ở các nước tiên tiến”.

Nhưng giai cấp công nhân Việt Nam sinh trưởng trong một nước mà phần lớn dân cư là tiểu tư sản, nền sản xuất còn là phổ biến. Từ điểm xuất phát rất thấp đó, chúng ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nhưng chúng ta lại có điều kiện xây dựng con người mới, nền văn hóa mới sớm hơn sự hình thành nền sản xuất lớn. Trong trường hợp đó như Lênin đã chỉ ra, cách mạng nước ta phải được sự giúp đỡ của giai cấp công nhân đã chiến thắng, phải liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân quốc tế, trước hết cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Điều này làm cho cách mạng xã hội chủ nghĩa của ta, trong đó có cách mạng tư tưởng và văn hóa, nằm trong hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà sự hình thành hình thái cộng sản chủ nghĩa là một quá trình quốc tế.

Do bản tính quốc tế của những quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, những liên hệ tương trợ hợp tác giữa các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa biểu hiện tính quy luật khách quan chưa từng có trong lịch sử loài người. Sự thống nhất về lợi ích về nền tảng hệ tư tưởng và kinh tế - xã hội, sự thống nhất về mục đích của các nước xã hội chủ nghĩa xích lại gần nhau và cho đó cho phép cách mạng tư tưởng và văn hóa của chúng ta mở đường đi nhanh hơn.

Rõ ràng trong thời đại ngày nay, quá trình tự nhiên và bình thường của sự phát triển xã hội và phát triển văn hóa một nước bao giờ cũng tùy thuộc vào sự giao tiếp vào việc trao đổi những giá trị văn hóa và những thành tựu xã hội với các nước khác. Những vấn đề và quá trình đó làm cho những nền văn hóa thích hợp với nhau. Đó là một điều kiện cần thiết cho tiến bộ văn hóa và xã hội của loài người.

Muốn đề cập trong tổng thể những tương liên và những ảnh hưởng qua lại của phát triển văn hóa và những yếu tố khác của sự tiến bộ loài người thì rõ ràng việc làm đó tùy thuộc và quan niệm thế nào là văn hóa. Ngày nay, xu hướng nhân đạo chủ nghĩa của văn hóa là ở chỗ nó biểu hiện ở thái độ đối với con người và khả năng của con người trong sự phát triển tiến bộ xã hội theo hướng đi lên chủ nghĩa cộng sản.

Văn hóa và công cuộc đổi mới xã hội.

Đại hội Đảng lần thứ XXVII Đảng cộng sản Liên Xô gọi một sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại trong đời sống xã hội nhằm đưa đất nước Xô-viết thoát khỏi khó khăn toàn diện để vươn tới một chủ nghĩa xã hội phồn vinh thực sự là công cuộc cải tổ.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam cũng đặt ra vấn đề đổi mới một cách bức thiết. Vấn đề đổi mới đã trở thành sự cần thiết khách quan của nhiều Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đó là một công cuộc cách mạng thực sự liên quan đến toàn bộ các vấn đề xã hội nóng bỏng. Văn hóa không thể nằm ngoài công cuộc này.

Mối quan hệ giữa văn hóa và công cuộc đổi mới xã hội là một quan hệ biện chứng của những nhân tố không thể tách rời nhau trong một chỉnh thể toàn vẹn.

Không thể có đổi mới xã hội nếu gạt văn hóa ra quá trình đổi mới ấy. Văn hóa chưa bao giờ giữ một vai trò to lớn trong các tiến trình xã hội, tiến hóa lịch sử và các bước chuyển mình lớn lao của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Công cuộc đổi mới xã hội từ tư duy đến kinh tế, từ phong cách đến phương pháp, từ cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính đến những lĩnh vực tinh tế của những hoạt động sáng tạo tinh thần đều bằng cách này hay cách khác gắn liền với văn hóa. Mối quan hệ ấy không phải là điều ngẫu nhiên mà những người cộng sản mới nghĩ ra để giải quyết và đối phó với những phức tạp và trì trệ mà các nhà nước xã hội chủ nghĩa đang phải vượt qua. Mối quan hệ ấy đã được các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác nhiều lần nói đến. Đặc biệt đối với Lê Nin, vấn đề đổi mới xã hội luôn được Người nhắc đến trong sự gắn bó với đổi mới văn hóa. Với Lê Nin, sự đổi mới xã hội còn phải là sự đổi mới văn hóa ngay từ bước đầu. Tại đại hội lần thứ III của các Xô Viết đại biểu công nhân và nông dân toàn Nga năm 1918. Lê Nin đã nói đến sự đổi mới xã hội gắn liền với sự đổi mới văn hóa như một nhiệm vụ lịch sử vĩ đại. Người viết: “ Ngày nay, tất cả kỳ diệu của kỹ thuật, tất cả thành quả của văn hóa sẽ trở thành tài sản của toàn dân... Chúng ta biết rõ điều đó và há chẳng đáng làm việc, chẳng đáng dốc hết sức lực ra vì nhiệm vụ lịch sử vĩ đại đó hay sao? Những người lao động sẽ thể hiện thành công nhiệm vụ lịch sử vĩ đại đó, vì họ mang trong bản thân họ những lực lượng tiềm tàng to lớn của cách mạng, của sự phục hưng và của sự đổi mới”. Trên nhiều biểu hiện và hình thức văn hóa khác, Lênin rất quan tâm đến sự đổi mới của chính văn hóa sao cho tương ứng và phù hợp với những đổi mới toàn diện của xã hội. Người phê bình báo chí: “Tinh chất báo của chúng ta vẫn chưa thay đổi được đến mức phù hợp với một xã hội đang chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”. Người đòi hỏi công tác giáo dục phải nhanh chóng xóa bỏ tính chất kinh viện quan liêu và yêu cầu mọi hoạt động tuyên truyền giáo dục “cần phải chú ý đến sự chuyển hướng của các nhiệm vụ xã hội trước mắt”. Lênin nhấn mạnh “Toàn bộ công tác tuyên truyền giáo dục và giáo dục xã hội cần phải đi sát và gắn với nhu cầu trực tiếp nhất... Công tác ấy đừng tách rời nhu cầu bức thiết nhất của đời sống hàng ngày”. Gắn liền sự đổi mới của văn hóa với các vấn đề phát triển xã hội, Lênin chỉ ra rằng: “chỉ có sự tinh thông hoàn hảo về nền văn hóa được sáng tạo ra trong quá trình phát triển của loài người và việc cải tạo nền văn hóa đó thì mới có thể giải quyết được các vấn đề xã hội đang được đặt ra”. Lênin còn nói đến tính chất đặc thù trong sự đổi mới văn hóa trước những biến đổi xã hội. Người viết: “trong một cuộc chiến tranh trong vài tháng có thể giành được thắng lợi, nhưng về văn hóa thì trong thời gian như thế không thể giành được những thắng lợi, vì ngay chính bản chất của sự việc, nên cần phải một thời gian dài hơn... phải tỏ ra hết sức kiên quyết, bền bỉ và có kế hoạch”. Nói đến vai trò của văn hóa đối với phát triển xã hội, đặc biệt sự phát triển về kinh tế và chính trị, về nhu cầu và nhân cách, Lênin luôn coi sự đổi mới của văn hóa như một nhiệm vụ không thể thiếu được, như một địa hạt khôn thể bỏ trống: “Không có một nơi nào trên thế giới mà quần chúng nhân dân lại tha thiết đến nền văn hóa chân

chính như ở nước ta, không có một nơi nào mà vấn đề đó lại được đặt ra một cách sâu sắc và có hệ thống bằng ở nước ta”

Lênin nói rất nhiều đến sự đổi mới văn hóa, thậm chí Người nhấn mạnh vai trò của sự thay đổi mới này tác động ngay đến sự đổi mới của bộ máy Nhà nước, Người viết: “muốn đổi mới bộ máy Nhà nước của chúng ta thì phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: Một là chúng ta phải học tập, Hai là chúng ta phải học tập nữa, ba là chúng ta phải học tập mãi. Sau nữa phải làm sao cho sự học tập ở nước ta không còn là một môn vô dụng hoặc một lời nói theo mốt nữa; phải làm sao cho học vấn thực sự ăn sâu vào tâm não hoàn toàn và thực sự trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống. Tóm lại chúng ta phải đòi hỏi một cái gì xứng đáng và thích hợp với một nước muốn trở thành nước xã hội chủ nghĩa”, Từ những tư tưởng rất cơ bản của Lênin về vấn đề đổi mới văn hóa tương ứng với đổi mới xã hội, như một nhân tố của quá trình đổi mới xã hội nói chung, nhiều Đảng cộng sản đã phát huy cơ sở lý luận khoa học và ý nghĩa thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm gần đây, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam kể cả ở Liên Xô, bên cạnh những thành quả tuyệt vời và những thành tựu đáng tự hào, đã xuất hiện những khó khăn, phức tạp không thể bỏ qua. Trong báo cáo tại Hội nghị toàn thể Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, đồng chí Gooebachop đã nhấn mạnh: “Không một thành tựu nào, thậm chí là những thành tựu vĩ đại nhất, có thể che lấp những mâu thuẫn trong sự phát triển của xã hội cũng như những sai lầm và thiếu sót của chúng ta... Cần phải nhắc lại là đã có lúc đất nước đã mất đi nhịp độ phát triển và bắt đầu tích tụ những khó khăn và những vấn đề chưa được giải quyết, đã có hiện tượng trì trệ và những hiện tượng khác xa lạ với chủ nghĩa xã hội. Tất cả điều đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực xã hội và lĩnh vực tinh thần...” Tình hình đó cũng không xa lạ đối với Việt Nam. Văn kiện Đại biểu đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần nhắc đến những khó khăn, phức tạp và các hiện tượng tiêu cực nghiêm trọng. Cả ở Liên Xô lẫn Việt Nam, tình trạng ấy đòi hỏi phải được xóa bỏ, nói đúng hơn cần phải được cải tổ hay đổi mới. Sự thật cải tạo hay đổi mới đó là bước ngoặt, là những biện pháp có tính chất cách mạng, là cuộc cải tạo sâu sắc toàn diện trong toàn bộ các lĩnh vực xã hội. Những lĩnh vực đến cần được cải tổ hay đổi mới luôn luôn gắn liền với lĩnh vực văn hóa. Đảng cộng sản Liên Xô nói rất nhiều về sự trì trệ của tư duy lý luận về trình độ nhận thức về sự đánh giá tình hình xã hội, về sự phân tích những mâu thuẫn, về bầu không khí tê liệt trên mặt trận lý luận, về sự đánh đổi với chân lý khoa học, về sự đơn giản hóa những luận điểm nghiên cứu khoa học, về các ảnh hưởng xấu và kém cỏi của các bộ môn khoa học xã hội.

Trực tiếp hơn những lệch lạc trong lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật đã được nói đến một cách nghiêm trọng hệ thống tư tưởng và tâm lý trì trệ đã được phản ánh trong tình hình của lĩnh vực văn hóa, văn học - nghệ thuật. Các tiêu chuẩn để đánh giá sự sáng tạo nghệ thuật bị hạ thấp. Trong xã hội Xô Viết ngày càng có nhiều tác phẩm khuôn sáo, có nội dung tầm thường, không có giá trị tinh thần và phản ánh thị hiếu thô thiển.

Còn đối với Việt Nam, Đảng cộng sản Việt Nam nói nhiều về “*tính bảo thủ, sức ỳ của những quan niệm cũ là trở ngại không nhỏ, nhất là những quan niệm ấy lại gắn chặt với những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân và đầu óc thủ cựu*”. Hàng loạt tích ti mi tại Đại hội VI và những bài phát biểu quan trọng của đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam: “Tâm trạng bi quan dao động mất lòng tin, mất phương hướng trái với bản chất tốt đẹp của người chiến sỹ cách mạng tiên phong phải được khắc phục vấn đề đạo đức xã hội đang được đặt ra một cách cấp bách. Trong xã hội đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: Lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống giục đối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền.

Khía cạnh văn hóa phản ánh trình độ nhận thức và lối sống ấy đã như một yếu tố hợp thành tất yếu dưới nhiều hình thức và diễn biến phức tạp. Dù hiểu khái niệm văn hóa từ góc độ giá trị hay góc độ vận động của lực lượng vật chất con người thì toàn bộ những tri trệ xã hội, tiêu cực trong đời sống đều là biểu hiện của sự chống lại con người và phản giá trị, Bởi vậy, sẽ là ảo tưởng và phiến diện nếu như các quá trình cải tổ, đổi mới xã hội đã lãng quên nhân tố văn hóa, bỏ qua chính ngay sự đổi mới của văn hóa.

Nhận rõ ý nghĩa to lớn của các tác động văn hóa trong đổi mới xã hội, các Đảng cộng sản anh em và Việt Nam đã đặc biệt chú ý đến các lĩnh vực xã hội ở đó các hình thức đa dạng của văn hóa có khả năng phát huy cao nhất hiệu lực của nó.

Ngoài những yếu tố của định hướng nhân cách với hệ động và nhu cầu, thế giới quan và niềm tin, các yếu tố khác về tính cách về năng lực cá nhân cũng được xem như đối tượng quan trọng chịu sự tác động tích cực của văn hóa đổi mới trong quá trình đổi mới nói chung.

Văn hóa nghệ thuật – biểu hiện cao của văn hóa – được đánh giá lại các giá trị qua các hiệu quả xã hội. Mối quan hệ thường ngoạn, bình giá và sáng tạo được bước đầu tiên chuẩn hóa trong tác phẩm từ việc đẩy mạnh cái mới trong cuộc sống cách mạng tình hình xô bồ, dễ dãi và thương mại hóa nghệ thuật đang được phê phán như một hiện tượng cản phá công cuộc cải tổ, đổi mới. Đã có sự chuyển biến trong nhu cầu thị hiếu thẩm mỹ của công chúng trước các thành quả văn hóa nghệ thuật. Đó cũng chính là cơ sở làm tiền đề cho các chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam đặt ra những chuẩn mực cho sự đổi mới về văn học, thuật từ Đại hội VI không hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn hóa và nghệ thuật trong việc xây dựng tinh cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người, văn học, nghệ thuật không ngừng nâng cao tính Đảng tính nhân dân, gắn bó với hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, nắm bắt nhạy bén thực hiện đang diễn biến phức tạp, phát hiện sớm và biểu dương cái mới tạo những điển hình sống động, khẳng định những mầm non đang nảy sinh trong cuộc sống mạnh dạn phê phán những mặt tiêu cực cản trở sự đổi mới của xã hội. Tính chân thực, tính tư tưởng và tính nghệ thuật bao giờ cũng là tiêu chuẩn của giá trị tác phẩm thực hiện xã hội chủ nghĩa. Đảng yêu cầu các văn nghệ sỹ thường xuyên trau dồi ý thức trách nhiệm công dân, chiến sỹ, thực hiện chức trách cao quý: tạo nên những giá trị tinh thần, bồi dưỡng tâm hồn và tình cảm, xây dựng nhân cách và bản lĩnh của các thế hệ công dân, xây dựng môi trường đạo đức trong xã

hội. Đẩy mạnh công tác phê bình văn học nghệ thuật với tinh thần xây dựng, dũng cảm và vô tư, khắc phục thói nể nang và những khuynh hướng lệch lạc, loại trừ các biểu hiện thô thiển.

Đổi mới các chuẩn giá trị gắn liền với các mục tiêu xã hội cụ thể lịch sử chỉ là tiềm năng và khát vọng nếu không kèm theo các hoạt động thực tiễn và các chính sách cơ chế quản lý tương ứng với sự đổi mới. Chính vì vậy, Liên Xô đòi hỏi phải hiểu sự cải tổ như một hoạt động đầy tính chủ động, sáng tạo và khoa học. Đảng cộng sản Việt Nam cũng đã xác định con đường thực hiện sự đổi mới bằng những biện pháp thiết thực từ cơ chế quản lý đến các chính sách cụ thể trong những lĩnh vực quan trọng cấp bách. Các chính sách và biện pháp nhằm đổi mới văn hóa cũng từ đó được chế định mặc dù mới chỉ là bước đầu. Tuy nhiên, các văn kiện và chỉ thị về cải cách toàn diện, công tác các trường Đảng, hệ thống tổ chức học tập, chính sách đào tạo cán bộ khoa học và tuyên truyền, chủ trương đổi mới đội ngũ cán bộ, phong cách làm việc lập lại kỷ cương, củng cố kỷ luật trong Đảng và các cơ quan. Kể cả cơ quan văn hóa được ghi rõ trong các văn kiện của Đảng của Nhà nước.

Nhịp độ đổi mới của văn hóa biểu hiện hàng ngày ở hệ thống truyền thông đại chúng với các phương tiện nghe nhìn đang được từng bước mở rộng. Hiệu quả xã hội của chúng đang được đo bằng những mục tiêu của sự đổi mới trên nhiều lĩnh vực xã hội quan trọng.

Báo chí, đài phát thanh, ti vi và đội ngũ phóng viên nhiều chức năng vừa qua đạt từ góc độ của hoạt động văn hóa tiếp cận với các vấn đề đổi mới nóng bỏng trong xã hội, đưa ra ánh sáng nhiều vụ bê bối, trì trệ cần tiêu diệt trong quá trình cải tổ xã hội hiện nay. Nhiều tác phẩm nghệ thuật của Liên Xô đã gây những ấn tượng mạnh mẽ về ý nghĩa tích cực của sự cải tổ. Công chúng của nền văn hóa đang đổi mới ở Việt Nam cũng chào đón những tác phẩm lên án mạnh mẽ mọi biểu hiện của các lực lượng kìm hãm sự đổi mới. Sự cải tổ ở Liên Xô hay sự đổi mới ở Việt Nam luôn luôn được sinh động hóa qua văn hóa. Các hình thức văn hóa với tính đa dạng phong phú và hấp dẫn của nó đang hiện tượng hóa các quá trình đổi mới xã hội với những tác động tích cực đặc biệt.

Nắm vững tư tưởng của Lênin về văn hóa như một yếu tố có vai trò to lớn trong đổi mới xã hội học Macxit không thể không quan tâm đến mối quan hệ giữa văn hóa và cách mạng với hàng loạt hệ quy chiếu đặc thù và những quy luật vốn không dễ phát hiện.